

Số: 265/2023/QĐST-HNGĐ

S, ngày 30 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 239/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:*

- Ông Lê Thanh T, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Số 34 M II, tổ 3, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Đinh Thị L, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện tại: Tổ 5 T, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 22 tháng 11 năm 2023, người yêu cầu là ông Lê Thanh T và bà Đinh Thị L đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Thanh T và bà Đinh Thị L đăng ký kết hôn năm 2007 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 150 quyển số 01/07, ngày 29/6/2007).

Trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình khác biệt, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và trong cả hôn nhân. Nay ông bà đều xác định không còn tình cảm gì với nhau và đã thuận tình ly hôn nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: ông Lê Thanh T và bà Đinh Thị L xác định vợ chồng có 02 con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 11/8/2007 và Lê Thanh P1, sinh ngày 16/01/2013. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao hai con chung Lê Thanh P, sinh ngày 11/8/2007 và Lê Thanh P1, sinh ngày 16/01/2013 cho ông Lê Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi;

Bà Đinh Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: ông Lê Thanh T và bà Đinh Thị L khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: ông Lê Thanh T và bà Đinh Thị L khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng; ông Lê Thanh T và bà Đinh Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002138 ngày 30/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Thanh T và bà Đinh Thị L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 150 quyển số 01/07 do UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/6/2007 **không còn giá trị pháp luật**).

* Về con chung: ông Lê Thanh T và bà Đinh Thị L xác định vợ chồng có 02 con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 11/8/2007 và Lê Thanh P1, sinh ngày 16/01/2013. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao hai con chung Lê Thanh P, sinh ngày 11/8/2007 và Lê Thanh P1, sinh ngày 16/01/2013 cho ông Lê Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi;

Bà Đinh Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: ông Lê Thanh T và bà Đinh Thị L khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

* Về nợ chung: ông Lê Thanh T và bà Đinh Thị L khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng; ông Lê Thanh T và bà Đinh Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002138 ngày 30/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường T, quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa

